

VĂN BẢN ĐIỆN TỬ

Số 226

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 333 /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 15 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình hành động vì trẻ em
tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021-2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 376/TTr-SLĐTBXH ngày 04/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021-2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình).

Điều 2. Các Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KGVX^(LVC).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ A Bằng

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
VÌ TRẺ EM TỈNH ĐIỆN BIÊN, GIAI ĐOẠN 2021- 2030
(Ban hành kèm theo Quyết định số 333 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

MỞ ĐẦU

“Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em là trách nhiệm của gia đình, nhà trường, nhà nước, xã hội và công dân. Trong mọi hoạt động của cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân có liên quan đến trẻ em thì lợi ích của trẻ em phải được quan tâm hàng đầu”; đầu tư cho trẻ em là công việc đầu tiên, quan trọng để phát triển nguồn nhân lực, phát triển đất nước bền vững trong tương lai. Xuất phát từ quan điểm đó, Việt Nam đã phê chuẩn Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em (năm 1990) và nhiều Điều ước quốc tế khác có liên quan đến thực hiện quyền trẻ em.

Từ năm 1991 đến năm 2020, UBND tỉnh Điện Biên đã phê duyệt 03 Chương trình hành động vì trẻ em qua các giai đoạn như: Giai đoạn 1991-2000, giai đoạn 2001-2010 và giai đoạn 2013-2020. Việc phê duyệt Chương trình hành động này đã tạo ra khuôn khổ hành động cho các Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và các địa phương triển khai thực hiện các mục tiêu liên quan đến bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và thực hiện quyền trẻ em.

Bằng việc phê duyệt Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2030 một lần nữa khẳng định cam kết của tỉnh Điện Biên trong công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Thông qua Chương trình sẽ thúc đẩy mạnh mẽ phong trào toàn dân tham gia bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, tạo sự phối hợp, liên kết chặt chẽ hơn giữa các sở, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội trong việc nâng cao nhận thức, chia sẻ nguồn lực và nâng cao hiệu quả các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Chương trình này còn là cơ sở để giám sát, đánh giá việc thực hiện quyền trẻ em tại các cấp; tạo lập môi trường sống an toàn, lành mạnh và thân thiện, góp phần hoàn thành các mục tiêu của Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
VÌ TRẺ EM TỈNH ĐIỆN BIÊN, GIAI ĐOẠN 2013-2020

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TRẺ EM

Toàn tỉnh hiện có 214.825 trẻ em dưới 16 tuổi; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là 8.163 em; có 2.033 trẻ em được hưởng trợ cấp xã hội (trong đó 752 trẻ mồ côi, 51 trẻ bị HIV/AIDS, 391 trẻ khuyết tật đặc biệt nặng, 839 khuyết tật nặng); có 63.425 trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt (chủ yếu là trẻ sống trong gia đình

nghèo); tình đang duy trì nuôi dưỡng tập trung 265 trẻ có hoàn cảnh đặc biệt tại trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh (80 trẻ) và Làng trẻ em SOS Điện Biên Phủ (185 trẻ).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

- Trong giai đoạn 2013-2020, để triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1555/QĐ-TTg ngày 17/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012-2020, UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành 07 Quyết định và 12 Kế hoạch về lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; các ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các ngành có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và Chương trình hành động của tỉnh, đã ban hành trên 300 văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình; tại cấp huyện, cấp xã đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình, đồng thời trong quá trình thực hiện UBND cấp huyện đã ban hành 410 văn bản hướng dẫn các xã, phường, thị trấn thực hiện các mục tiêu Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2013-2020.

2. Công tác truyền thông, giáo dục, vận động xã hội để nâng cao nhận thức và chuyển đổi hành vi thực hiện các quyền trẻ em

- Công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức cho các cấp uỷ đảng, chính quyền và cộng đồng dân cư về thực hiện các quyền trẻ em luôn được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện. Các nội dung tuyên truyền tập chung vào các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về quyền trẻ em, như: Công ước quốc tế về quyền trẻ em; Luật trẻ em; Nghị định số 56/2017/NĐ-CP; các chương trình, kế hoạch về bảo vệ trẻ em; phòng, chống xâm hại, bạo lực, mua bán trẻ em; phòng ngừa tai nạn thương tích, lạm dụng lao động trẻ em...; 14 chỉ tiêu về bảo vệ chăm sóc trẻ em đã được quan tâm đưa vào bản kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các địa phương thường xuyên phối hợp triển khai các hoạt động truyền thông tại cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân về thực hiện trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, thực hiện nghiêm các quyền cơ bản của trẻ em; tích cực truyền quảng bá về Tổng đài điện thoại quốc gia hỗ trợ trẻ em 111.., điển hình như:

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thường xuyên tổ chức tuyên truyền Công ước về quyền trẻ em, Luật Trẻ em, Nghị định số 56/2017/NĐ-CP và các văn bản triển khai thực hiện các chế độ, chính sách cho trẻ em; đã tổ chức 32 hội thảo, hội nghị, 107 lớp tập huấn về triển khai chính sách pháp luật hỗ trợ trẻ em, vận động phòng, chống xâm hại, mua bán trẻ em; phòng ngừa tảo hôn, di cư trái pháp luật, phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ em; cung cấp, kết nối dịch vụ hỗ trợ trẻ em, kỹ năng quản lý trường hợp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt...; ngoài ra đã phối hợp với Tổ chức Tầm nhìn thế giới quốc tế tại Việt Nam tổ chức 01 sự kiện hưởng ứng sáng kiến “Chấm dứt bạo lực thân thể trẻ em trong gia đình và trường học - Cần bạn, cần tôi, cần cả thế giới” với sự tham gia của trên 100 đại biểu các cấp, các ngành và 150 trẻ em...; tổ chức 768 buổi truyền thông tại cộng đồng cho 11.520 lượt

người về Chương trình truyền thông Làm cha mẹ không ai hoàn hảo, vì sự phát triển toàn diện của trẻ em.

+ Sở Y tế đã chỉ đạo các cơ sở y tế bảo đảm để trẻ em được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật; đảm bảo việc cấp cứu, điều trị cho trẻ em, đặc biệt là trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS, bị tai nạn thương tích (TNTT), bị bạo lực, xâm hại và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng cho trẻ em bị khuyết tật; cung cấp các dịch vụ hỗ trợ về y tế như tư vấn, chăm sóc điều trị, xét nghiệm; lồng ghép việc chăm sóc và bảo vệ trẻ em thông qua việc triển khai các chương trình, dự án về y tế; Hàng năm triển khai tuyên truyền Ngày Vi chất dinh dưỡng (01-02/6) và tổ chức cho trẻ từ 6-60 tháng tuổi và bà mẹ sau đẻ trong vòng 1 tháng uống Vitamin A, trẻ em từ 25-60 tháng uống thuốc tẩy giun tại 100% các xã, phường, thị trấn. Tỷ lệ trẻ từ 6-60 tháng tuổi được uống Vitamin A hàng năm đạt 96%; tỷ lệ bà mẹ sau đẻ 01 tháng được uống vitamin A đạt 90%; tỷ lệ trẻ em từ 25-60 tháng uống thuốc tẩy giun đạt 96%. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm đầy đủ các loại vắc xin duy trì từ trên 90% trở lên.

+ Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường giáo dục kỹ năng sống, đặc biệt là kỹ năng làm việc nhóm đối với học sinh, bao gồm lắng nghe, thuyết trình, chia sẻ thông tin, chọn lựa và phân tích thông tin. Những phương pháp giảng dạy có sự tham gia của trẻ em, tôn trọng và tương tác với trẻ em đã mang lại kết quả giáo dục tốt và hình thành kỹ năng đối thoại, chia sẻ ý kiến và tư duy phân tích, giúp các em học được cách tư duy độc lập và chủ động giải quyết vấn đề liên quan. Trẻ em được sinh hoạt hàng tuần và tham gia các buổi ngoại khóa, tập huấn về kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng bảo vệ bản thân, đồng thời được tham gia ý kiến vào các quyết định của nhà trường có liên quan tới quyền và lợi ích của các em. Trong một số các chương trình, sự kiện đã có sự tham gia chủ động, tích cực từ trẻ em, các giáo viên đóng vai trò là cố vấn hỗ trợ khi các em cần hỏi ý kiến.

+ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn đưa tiêu chí bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em vào xây dựng quy ước, hương ước thôn/phố/bản, coi đây là một trong những tiêu chí để đánh giá công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, bản, tổ dân phố văn hóa”; cấp 125 thẻ miễn phí cho bạn đọc có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em khuyết tật; bổ sung 225 bản sách liên quan đến Luật Bảo vệ, chăm sóc trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại, sách dạy về kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân khi gặp trường hợp bị xâm hại hoặc bạo hành; Tổ chức 64 buổi tuyên truyền, triển lãm lưu động đến các trường học, đồn biên phòng; Phát hành 5.000 tờ gấp tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình; phòng, chống xâm hại trẻ em; ứng xử trong gia đình; xây dựng 02 biển pano, 30 bài tuyên truyền trên loa truyền thanh của xã; tổ chức 27 giải thi đấu thể thao, thu hút 1.520 em tham gia; 112 lớp năng khiếu hè TDTT, thu hút 2.456 em tham gia.

+ Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng các chương trình, chuyên mục, chuyên trang tăng số lượng tin bài tuyên truyền về việc thực hiện các quyền của trẻ em, tuyên truyền phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Thẩm định và cấp 08 giấy phép xuất bản tờ gấp liên quan đến quyền trẻ em, bảo vệ chăm sóc trẻ em; cho 8 đơn vị với số

lượng 20.000 bản in. Xây dựng Chương trình Chung tay phòng, chống xâm hại trẻ em để phát sóng và in sao 150 đĩa CD để tiếp tục tuyên truyền tại cơ sở.

+ Tỉnh đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức truyền thông cho cán bộ, giáo viên, học sinh, cán bộ Đoàn, Đội, cha mẹ về quyền tham gia của trẻ; Tập huấn, biểu dương những tấm gương điển hình về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Bên cạnh đó, hoạt động tuyên truyền về nâng cao nhận thức, trách nhiệm và kỹ năng thực hiện quyền tham gia của trẻ em được các cấp Đoàn - Đội lồng ghép trong nội dung các lớp tập huấn cho cán bộ phụ trách công tác thiếu nhi của các huyện, thị, thành phố, đặc biệt là đối tượng Tổng phụ trách đội, Bí thư, Phó Bí thư Đoàn các xã, phường, thị trấn để hiểu rõ hơn về quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề trẻ em cũng như công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới. Công tác thông tin, tuyên truyền đối với các em thiếu nhi được thực hiện thông qua việc duy trì hoạt động của đội phát thanh măng non với nhiều nội dung phong phú, như tuyên truyền bình đẳng giới, sức khỏe sinh sản, 04 nhóm quyền trẻ em, pháp luật an toàn giao thông trước giờ học giúp các em thấy rõ hơn quyền và thực hiện tốt bổn phận của mình.

+ Báo Điện Biên Phủ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã xây dựng chuyên trang, chuyên mục, đưa các tin bài về bảo vệ trẻ em và thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em cụ thể: Đăng tải 3.550 tin bài về hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đã được thực hiện (trong đó 2.160 tin bằng tiếng Việt, 1.190 tin bằng tiếng Mông, tiếng Thái); thực hiện 771 chuyên mục.

+ Ban An toàn giao thông tỉnh phối hợp với các cơ sở giáo dục tuyên truyền Luật Giao thông đường bộ đến học sinh; triển khai các cuộc thi tìm hiểu kiến thức về an toàn giao thông, qua đó nâng cao ý thức chấp hành Luật Giao thông cho học sinh khi tham gia giao thông.

3. Kết quả thực hiện các mục tiêu/chỉ tiêu

3.1. Mục tiêu 1: Lĩnh vực Bảo vệ, chăm sóc trẻ em

- Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt xuống dưới 6% trên tổng số trẻ em vào năm 2015 và xuống dưới 5% vào năm 2020 (đạt).

- Tăng tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, tái hòa nhập và có cơ hội phát triển lên 80% vào năm 2015 và lên 90% vào năm 2020 (đạt).

- Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế đạt 95% vào năm 2015 và trên 98% vào năm 2020 (đạt trên 99%, vượt chỉ tiêu).

- Tăng tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em lên 41% vào năm 2015 và lên 54% vào năm 2020 (đạt 63%, vượt chỉ tiêu).

3.2. Mục tiêu 2: Lĩnh vực sức khỏe, dinh dưỡng

+ Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi xuống 29% vào năm 2015 và xuống còn 24% vào năm 2020 (chỉ tiêu này không đạt so với Mục tiêu vì: năm 2015 là 29,3% và năm 2020 là 26,4%);

+ Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống 20% vào năm 2015 và xuống 10% vào năm 2020 (chỉ tiêu này không đạt vì: năm 2020 là

15,9%);

+ Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 01 tuổi xuống 40% vào năm 2015 và xuống còn 35% vào năm 2020 (chỉ tiêu này đạt: Năm 2015 là 32,8%, năm 2020 là 31,0%);

+ Tỷ lệ Trạm Y tế xã có hộ sinh hoặc y sĩ sản nhi duy trì đạt trên 95% (năm 2020 đạt 97,7%).

3.3. Mục tiêu 3: Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo

- Hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi vào năm 2020 (đã hoàn thành năm 2014).

- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non đạt 18% vào năm 2015 và đạt 25% vào năm 2020 (đã đạt 18% năm 2015 và đạt 44,7% năm 2020 (vượt chỉ tiêu)

- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non đạt 80% vào năm 2015 và đạt 90% vào năm 2020 (đã đạt 96% năm 2015 và 99,6% năm 2020, vượt chỉ tiêu)".

- Tỷ lệ trẻ em đi học đúng độ tuổi ở bậc tiểu học đạt 98% vào năm 2015 và 100% vào năm 2020 (không đạt: Năm 2015 là 97,3% và năm 2020 là 97,7%).

- Tỷ lệ trẻ em đi học đúng độ tuổi ở bậc trung học cơ sở là 85% vào năm 2015 và đạt 95% vào năm 2020 (vượt chỉ tiêu: 89,3% năm 2015, 95,9% năm 2020).

- Tỷ lệ trường học có nguồn nước sạch sử dụng thường xuyên đạt 50% vào năm 2015 và đạt 70% vào năm 2020 (đạt).

- Tỷ lệ trường học có nước và nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 50% vào năm 2015 và đạt 70% vào năm 2020 (vượt chỉ tiêu: Đạt 95,22%).

3.4. Mục tiêu 4: Lĩnh vực nước sạch, vệ sinh môi trường

- Tỷ lệ người dân được sử dụng nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 85% vào năm 2015 và đạt 95% vào năm 2020 (không đạt: Năm 2015 là 75,33% và ước năm 2020 là 84,13%).

- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 45,3% vào năm 2015 và đạt 65% vào năm 2020 (không đạt).

4. Củng cố hệ thống tổ chức, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm việc với trẻ em ở các cấp, các ngành; kiện toàn và phát triển mạng lưới cộng tác viên, tình nguyện viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở cơ sở; nâng cao chất lượng công tác theo dõi, giám sát và đánh giá

- Ban điều hành Hệ thống bảo vệ trẻ em được thành lập và kiện toàn từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở (tại cấp tỉnh thành lập Ban điều hành và Nhóm công tác liên ngành bảo vệ trẻ em; tại cấp huyện thành lập Ban bảo vệ trẻ em/Tổ chức phối hợp liên ngành bảo vệ trẻ em; tại cấp xã thành lập Ban bảo vệ trẻ em, Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã).

- Số lượng cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em:

+ Cấp tỉnh: 04 cán bộ thuộc Phòng bảo vệ, chăm sóc trẻ em của Sở Lao động -

Thương binh và Xã hội (trong đó 01 cán bộ trung tập) làm công tác bảo vệ trẻ em và ảnh hưởng giới và sự tiến bộ của phụ nữ; 03 cán bộ thuộc 4 uỷ bảo trợ trẻ em tỉnh của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

+ Cấp huyện: 10/10 huyện, thị xã thành phố bố trí 01 cán bộ kiêm nhiệm làm công tác bảo vệ trẻ em.

+ Cấp xã: 129 xã, phường, thị trấn bố trí cán bộ văn hóa - xã hội kiêm nhiệm làm công tác bảo vệ trẻ em; có 1.820 cộng tác viên tại thôn, bản, tổ dân phố (trong đó có 120 cộng tác viên tại 09 xã được Unicef được hỗ trợ thù lao hàng tháng).

5. Khó khăn, vướng mắc

- Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt còn cao; tình trạng trẻ em bị xâm hại còn xảy ra.

- Đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, môi trường sống còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn đối với trẻ, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa.

- Hệ thống Bảo vệ trẻ em mặc dù đã được thành lập từ cấp tỉnh đến cấp xã, tuy nhiên hoạt động ở một số đơn vị, địa phương chưa hiệu quả. Công tác báo cáo, thu thập, cập nhật thông tin trẻ em vào phần mềm trẻ em tại cấp cơ sở chưa đầy đủ, kịp thời; việc can thiệp hỗ trợ trẻ em trong trường hợp khẩn cấp, trẻ em bị xâm hại ở cấp cơ sở đôi khi còn lúng túng.

- Cán bộ bảo vệ trẻ em ở cơ sở còn yếu, hầu hết chưa được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, vì vậy trong quá trình can thiệp hỗ trợ trẻ em trường hợp khẩn cấp đôi khi còn lúng túng khi xây dựng kế hoạch can thiệp hỗ trợ.

- Công tác thu thập thông tin vẫn còn chậm, nhiều thông tin liên quan tới trẻ em bị xâm hại tình dục ở địa phương chưa được phản ánh kịp thời.

- Kinh phí hỗ trợ cho công tác bảo vệ trẻ em còn thấp, chưa tương xứng với nhiệm vụ và mục tiêu đề ra.

6. Nguyên nhân

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực sự quan tâm sát sao, chưa ưu tiên dành nguồn lực cho công tác bảo vệ trẻ em.

- Điện Biên một tỉnh miền núi, địa hình rộng, hiểm trở, giao thông đi lại khó khăn, kinh tế chậm phát triển, tỷ lệ hộ nghèo cao, trình độ dân trí của một bộ phận người dân ở vùng sâu, vùng đặc biệt khó khăn còn thấp.

- Công tác tuyên truyền chính sách pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em chưa được thường xuyên và rộng rãi, nhiều nơi chưa thực hiện theo chuyên đề riêng mà chủ yếu lồng ghép với các hoạt động truyền thông khác; chưa truyền thông tới được tất cả các nhóm đối tượng trong xã hội.

- 100% cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em ở cấp huyện, cấp xã là kiêm nhiệm, không có đội ngũ cộng tác viên bảo vệ trẻ em ở thôn, bản.

- Hoạt động truyền thông nâng cao kiến thức, kỹ năng về chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em; phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em... tại cộng đồng còn hạn chế. Một số gia đình chưa nhận thức đầy đủ được về tầm quan trọng và trách nhiệm của công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em, đặc biệt là phòng, chống xâm

hại trẻ em.

- Tác động tiêu cực của cơ chế thị trường, sự xuống cấp về đạo đức, lối sống thích hưởng thụ, lười lao động của một bộ phận người dân, đặc biệt là thanh thiếu niên; những tác động tiêu cực của văn hóa phẩm đồi trụy, mạng xã hội, tình trạng ly hôn, ly thân, sự thiếu quan tâm, sao nhãng chăm sóc của gia đình trẻ..., dễ dẫn đến các nguy cơ xảy ra tình trạng trẻ vi phạm pháp luật, bạo lực, xâm hại.

7. Dự báo những thách thức

Tổng số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt còn cao. Tình hình tội phạm xâm hại trẻ em, trẻ em bị xâm hại tình dục, mua bán còn tiềm ẩn nguy cơ tiếp tục xảy ra, gây bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và sự phát triển toàn diện của trẻ em.

Trong thời kỳ công nghệ số phát triển mạnh mẽ, mạng Internet, các thiết bị công nghệ ngày càng trở nên quen thuộc với trẻ em. Bên cạnh những tác động tích cực, còn tiềm ẩn nguy cơ tác động tiêu cực đến nhiều trẻ em, trong khi đó bản thân các em, thậm chí là nhà trường, gia đình chưa hiểu biết các kỹ năng bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

Do tác động tiêu cực của cơ chế thị trường, một bộ phận cha, mẹ, người chăm sóc trẻ chỉ quan tâm đến làm kinh tế, dẫn đến sao nhãng, ít quan tâm chăm sóc con cái. Bên cạnh đó, tình trạng gia tăng các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm công nghệ cao là nguyên nhân dẫn đến trẻ dễ bị lợi dụng, dụ dỗ, lôi kéo để thực hiện những việc làm sai trái, vi phạm pháp luật, gây khó khăn cho cơ quan quản lý nhà nước trong việc tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cũng như việc triển khai ba cấp độ phòng ngừa, can thiệp và trợ giúp trẻ em.

**Phần thứ hai
CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VÌ TRẺ EM
TỈNH ĐIỆN BIÊN, GIAI ĐOẠN 2021-2030**

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm thực hiện các quyền trẻ em, phát triển toàn diện trẻ em nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế; tạo lập môi trường sống an toàn, lành mạnh và thân thiện, góp phần hoàn thành các mục tiêu của Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu 1: Về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em đạt 65% vào năm 2025 và 75% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện đạt 80% vào năm 2025 và 85% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1.000 trẻ đẻ sống dưới 9,5‰ vào năm 2025 và dưới 9‰ vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 4: Giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống xuống 12,5‰ vào năm 2025 và 10‰ vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 5: Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống dưới 18,5‰ vào năm 2025 và dưới 15‰ vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 6: Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi xuống dưới 15% vào năm 2025 và dưới 10,5% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 7: Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi xuống dưới 20% vào năm 2025 và dưới 19% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 8: Giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì xuống dưới 5% đối với nông thôn và dưới 10% đối với thành thị vào năm 2025 và năm 2030.

- Chỉ tiêu 9: Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin đạt $\geq 95\%$ vào năm 2025 và 2030.

- Chỉ tiêu 10: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin (12 loại) đạt 95% vào năm 2025 và (14 loại) đạt 95% vào năm 2030. (theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới).

- Chỉ tiêu 11: Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con dưới 2% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 12: Phấn đấu 100% cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh vào năm 2025 và duy trì 100% đến năm 2030.

b) Mục tiêu 2: Về bảo vệ trẻ em

- Chỉ tiêu 13: Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em xuống dưới 4% vào năm 2025 và 3,5% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 14: Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp đạt 93% vào năm 2025 và 95% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 15: Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích xuống 550/100.000 trẻ em vào năm 2025 và 500/100.000 vào năm 2030; giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích xuống còn 16/100.000 trẻ em vào năm 2025 và xuống còn 15/100.000 vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 16: 100 % trẻ em bị xâm hại, lạm dụng, bóc lột khi phát hiện được can thiệp, hỗ trợ và xử lý nghiêm minh theo pháp luật.

- Chỉ tiêu 17: Phấn đấu 100% trẻ em gặp thiên tai, thảm họa khi phát hiện được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời.

- Chỉ tiêu 18: Từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn, duy trì mức giảm số cuộc tảo hôn từ 2 đến 3% hằng năm giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 19: Duy trì tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh đạt 100% đến năm 2030.

c) Mục tiêu 3: Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em

- Chỉ tiêu 20: Phần đầu tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội đạt 99,1% vào năm 2025 và 99,3% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 21: Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 99,9% vào năm 2025 và duy trì 99,9% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 22: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học đạt 97% vào năm 2025 và đạt 99% vào năm 2030;

- Chỉ tiêu 23: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 99,8% vào năm 2025 và đạt 99,9% vào năm 2030;

- Chỉ tiêu 24: Phần đầu 95% trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em vào năm 2025.

- Chỉ tiêu 25: Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh, sinh viên khuyết tật đạt 55% vào năm 2025 và 60% vào năm 2030;

- Tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 80% vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 26: Phần đầu tỷ lệ các xã, phường, thị trấn có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em đạt 40% vào năm 2025 và 45% vào năm 2030.

d) Mục tiêu 4: Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em

- Chỉ tiêu 27: Phần đầu 30% trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 28: Phần đầu 85% trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em vào năm 2025 và 90% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 29: Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đạt 30% vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp của các cấp, các ngành đối với việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình

- Xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện các mục tiêu về trẻ em và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2021 - 2025 và đến năm 2030.

- Bảo đảm việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hằng năm của các cấp, các ngành, xác định cụ thể cơ chế, nguồn lực thực hiện.

- Người đứng đầu các cấp, các ngành chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch, mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý.

2. Tăng cường tuyên truyền về chính sách pháp luật bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em

Thường xuyên tuyên truyền chính sách pháp luật liên quan đến trẻ em; các chính sách về hỗ trợ chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em đến 8 tuổi, đặc biệt giai đoạn 36 tháng tuổi; các chính sách trợ giúp nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em dân tộc thiểu số và miền núi, trẻ em trong các hộ gia đình nghèo, cận nghèo, trẻ em di cư, trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, thảm họa; về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, tư pháp thân thiện với trẻ em và người chưa thành niên...

3. Tăng cường truyền thông, giáo dục về kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em; vận động xã hội thực hiện các mục tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em

- Nghiên cứu, thiết kế, sản xuất và nhân bản các sản phẩm truyền thông có chất lượng; đa dạng các hình thức truyền thông, giáo dục, vận động xã hội trên các phương tiện thông tin đại chúng, môi trường mạng và truyền thông trực tiếp đến gia đình, cơ sở giáo dục và cộng đồng.

- Chú trọng truyền thông, giáo dục nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền trẻ em tại các sự kiện lớn như: Tháng hành động vì trẻ em, Ngày toàn dân đưa trẻ em đến trường, Ngày vi chất dinh dưỡng trẻ em, Diễn đàn trẻ em các cấp; các sự kiện văn hoá, thể thao; Hỗ trợ trẻ em tổ chức các sự kiện, hoạt động truyền thông cho trẻ em và thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em; chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em; tạo lập môi trường sống an toàn, thân thiện cho trẻ em; phòng, chống xâm hại trẻ em; bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính; bảo vệ trẻ em trong thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề của trẻ em.

4. Phát triển hệ thống dịch vụ đáp ứng thực hiện quyền trẻ em có sự lồng ghép và phối hợp giữa các dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp và các dịch vụ an sinh xã hội, ưu tiên hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em

- Thành lập và phát triển các mạng lưới, mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em có sự lồng ghép, phối hợp, chuyển tuyến liên ngành, liên cấp theo hình thức dịch vụ một cửa và các gói dịch vụ tiếp cận trẻ em, cha mẹ và người chăm sóc trẻ em tại gia đình và cộng đồng.

- Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp và kiêm nhiệm; đội ngũ cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp, bảo vệ trẻ em và các dịch vụ an sinh xã hội khác.

- Duy trì, phát triển hệ thống cơ sở có chức năng, nhiệm vụ chuyên biệt cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em ở cấp tỉnh; thành lập các văn phòng tư vấn, điểm tư vấn cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tại cấp huyện, cấp xã.

5. Bảo đảm nguồn lực thực hiện quyền trẻ em và các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em, ưu tiên bố trí nguồn lực về bảo vệ trẻ em

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nhân lực để tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về trẻ em; tăng cường phối hợp liên ngành; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành, cung cấp dịch vụ thực hiện quyền trẻ em.

- Phát triển mạng lưới, nâng cao năng lực người được giao làm công tác bảo vệ trẻ em các cấp; nghiên cứu ban hành chính sách hỗ trợ người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã và vận động nguồn lực để phát triển mạng lưới cộng tác viên bảo vệ trẻ em tại cơ sở.

- Các cấp, các ngành có trách nhiệm bố trí ngân sách để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình; ưu tiên các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ trẻ em.

6. Tăng cường hội nhập và hợp tác quốc tế về thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em

- Chủ động tham gia các mạng lưới trong khu vực về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại, mua bán trẻ em.

- Tích cực trao đổi, áp dụng sáng tạo các giải pháp, kinh nghiệm, mô hình của các tổ chức quốc tế trong việc thực hiện các quyền của trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và giải quyết các vấn đề liên quan đến trẻ em.

7. Vận động nguồn lực và sự tham gia của xã hội

- Ưu tiên, bố trí ngân sách địa phương để triển khai thực hiện các mục tiêu bảo vệ trẻ em.

- Vận động sự tham gia đóng góp nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, gia đình, cá nhân trong việc thực hiện quyền trẻ em, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Hình thành mạng lưới tình nguyện hỗ trợ việc thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề liên quan đến trẻ em; khuyến khích hoạt động Hội bảo trợ người khuyết tật và bảo vệ quyền trẻ em tỉnh; quỹ bảo trợ trẻ em các cấp để hỗ trợ việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình.

- Tăng cường sự quản lý, điều phối của các cơ quan quản lý nhà nước đối với việc huy động, sử dụng nguồn lực xã hội cho trẻ em đảm bảo công bằng, minh bạch, hiệu quả.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra; xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, chương trình, mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách về trẻ em; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về trẻ em; giải quyết, đôn đốc việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của trẻ em, cha mẹ, người giám hộ của trẻ em.

- Chuẩn hóa, nâng cấp hệ thống thông tin, thống kê, báo cáo về tình hình trẻ em, thực hiện chính sách, pháp luật về quyền trẻ em; thực hiện các khảo sát, điều tra, nghiên cứu về trẻ em, tình hình xâm hại trẻ em và các tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em.

- Quản lý tốt phần mềm về trẻ em, bảo đảm chất lượng thông tin về trẻ em, công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em từ cộng đồng dân cư và hộ gia đình.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kinh phí thực hiện chương trình được bố trí trong dự toán hằng năm của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình dự án, đề án liên quan khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Tài trợ, viện trợ quốc tế và huy động từ xã hội, cộng đồng, các nguồn hợp pháp khác.

2. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm chỉ đạo, lập dự toán ngân sách hằng năm để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của chương trình.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch để thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 và các chỉ tiêu 1, 2, 13, 14, 16, 17, 25, 27, 28, 29 của Chương trình; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình thuộc trách nhiệm, thẩm quyền trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Hướng dẫn, triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động xã hội về thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em.

- Xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển các mô hình phát triển toàn diện trẻ em, dịch vụ bảo vệ trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em, thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em; phối hợp với Tỉnh đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thực hiện và phát triển các mô hình, hoạt động thực hiện quyền trẻ em.

- Nâng cao năng lực quản lý, cung cấp dịch vụ, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho đội ngũ làm công tác trẻ em các cấp, các ngành, các tổ chức, đặc biệt là cấp cơ sở; cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em; phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan củng cố hệ thống cơ sở, cung cấp dịch vụ đáp ứng thực hiện quyền trẻ em.

- Duy trì, quản lý tốt phần mềm quản lý trẻ em, kết nối liên thông với phần mềm của Trung ương; phối hợp thực hiện các khảo sát, điều tra, nghiên cứu về trẻ em, tình hình xâm hại trẻ em và các tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan kiểm tra, thanh tra liên ngành và chuyên đề về trách nhiệm thực hiện quyền trẻ em, chính sách pháp luật về bảo vệ trẻ em.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội liên quan kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình, bảo đảm đúng mục đích và chế độ quy định; giám sát tình hình thực hiện các mục tiêu của Chương trình, định kỳ tổng hợp báo UBND tỉnh. Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức sơ kết Chương trình vào cuối năm 2025 và tổng kết việc thực hiện Chương trình vào cuối năm 2030.

2. Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các các Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh thực hiện chỉ tiêu 19 của Chương trình.

- Tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo và hướng dẫn việc đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật liên quan đến bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tham gia góp ý hoàn thiện thể chế về bảo vệ trẻ em trong quá trình tổ tụng và xử lý vi phạm hành chính.

- Tăng cường hướng dẫn, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý cho trẻ em; bảo đảm hiệu lực quản lý nhà nước về công tác nuôi con nuôi.

3. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan tuyên truyền và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi xâm hại trẻ em, người chưa thành niên vi phạm pháp luật; xây dựng các chương trình, đề án liên quan đến trẻ em do ngành quản lý; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ chiến sĩ làm công tác phòng ngừa, ngăn chặn, điều tra, xử lý hành vi xâm hại trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật; chỉ đạo thực hiện quản lý nhà nước về hộ tịch, hộ khẩu để tạo điều kiện cho trẻ em được thực hiện các quyền của trẻ em; phối hợp hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ an toàn cho trẻ em là nạn nhân bị xâm hại; phòng ngừa tái phạm, quản lý, giáo dục trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật; đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em để thực hiện chỉ tiêu 16 của Chương trình.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Hướng dẫn triển khai, thực hiện các chỉ tiêu 12, 20, 21, 22, 23, 24 của Chương trình.

- Triển khai, thực hiện các chính sách, giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng trẻ em bỏ học đặc biệt là trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi; duy trì và mở rộng các trường bán trú và dân tộc nội trú.

- Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực; nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và học sinh về quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em; xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển mô hình đối thoại học đường để thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong trường học; mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong trường học.

- Triển khai việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong hoạt động giáo dục, đặc biệt là giáo dục lối sống văn hóa, rèn luyện đạo đức cho học sinh. Tích hợp, lồng ghép các nội dung có sự tham gia của trẻ em vào các chương trình chính khóa và hoạt động ngoại khóa phù hợp với cấp học, năng lực, sự phát triển của trẻ em.

5. Sở Y tế

- Hướng dẫn triển khai, thực hiện các chỉ tiêu 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9,10,11,15 của Chương trình.

- Thực hiện các giải pháp, chương trình, đề án về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em, đặc biệt là trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ gia đình nghèo; Hướng dẫn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, trẻ em di cư, trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường; xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong bệnh viện.

6. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan xây dựng các chương trình, đề án liên quan đến trẻ em do ngành quản lý.

- Hướng dẫn, triển khai, thực hiện chỉ tiêu 18, 26 của Chương trình; ưu tiên xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao dành cho trẻ em, nhất là các địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bảo đảm hoạt động biểu diễn, sáng tác nghệ thuật có nội dung phù hợp với văn hóa truyền thống, phù hợp với trẻ em theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý chặt chẽ các sản phẩm văn hóa và việc tổ chức các hoạt động văn hóa bảo đảm cho trẻ em được tiếp cận môi trường văn hóa lành mạnh.

- Hướng dẫn, trang bị kiến thức và kỹ năng cho gia đình về thực hiện quyền trẻ em; xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển mô hình nhóm gia đình đồng hành cùng trẻ em để thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong gia đình.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền Luật Trẻ em; các chính sách, chương trình về hỗ trợ trẻ em; cách phòng ngừa tảo hôn, di cư trái pháp luật, phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ em; kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em trên môi trường mạng; các giải pháp bảo vệ trẻ em, thiết lập các kênh thông tin để tiếp nhận, phản ánh thông tin về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; bảo đảm quyền bí mật đời sống riêng tư của trẻ em trong hoạt động thông tin, truyền thông.

8. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương và nguồn Trung ương, bổ sung có mục tiêu, tham mưu trình UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí thường xuyên thực hiện Chương trình thuộc nguồn chi của ngân sách địa phương hàng năm; kiểm tra, quyết toán nguồn kinh phí theo quy định.

9. Các Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm đưa hoặc lồng ghép các mục tiêu, nội dung của Chương trình vào kế hoạch, chương trình công tác hàng năm, 5 năm, 10 năm của đơn vị; ban hành hoặc trình UBND tỉnh ban hành các chương trình, đề án, kế hoạch để giải quyết các vấn đề về trẻ em thuộc lĩnh vực quản lý; định kỳ hằng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

10. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng Kế hoạch, triển khai thực hiện Chương trình phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của chương trình, kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm của địa phương.

- Bố trí kinh phí thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của chương trình, kế hoạch hành động vì trẻ em của địa phương; đối ứng ngân sách địa phương để thực hiện, nhân rộng các mô hình, giải pháp về thực hiện quyền trẻ em trong các chương trình, kế hoạch, dự án hỗ trợ; rà soát, ưu tiên đầu tư ngân sách địa phương để duy trì, phát triển các cơ sở có chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trên địa bàn.

- Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, rà soát việc bảo đảm môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện với trẻ em; phòng, chống xâm hại trẻ em và tai nạn, thương tích trẻ em; chỉ đạo xử lý nghiêm và kịp thời các vụ việc xâm hại trẻ em trên địa bàn.

- Theo dõi, kiểm tra, thanh tra, đánh giá việc thực hiện chương trình, kế hoạch hành động vì trẻ em của địa phương; sơ kết vào năm 2025, tổng kết vào năm 2030 về kết quả thực hiện chương trình ở địa phương, báo cáo UBND tỉnh và các ngành có liên quan.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tỉnh đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Bảo trợ người khuyết tật và Bảo vệ quyền trẻ em tỉnh và các đoàn thể, tổ chức hội có liên quan

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia và vận động xã hội tham gia thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình. Phát động phong trào “Toàn dân bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em” với mục tiêu xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh cho trẻ em, bảo đảm tất cả trẻ em có cơ hội phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng thực hiện quyền trẻ em.

Sở Lao động Thương binh và Xã hội - cơ quan Thường trực quản lý Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021 - 2030, các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu hoạt động, giải pháp của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh. Hằng năm tổng hợp báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) theo quy định./.
